

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	12,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.3%	15.4%	20.0%

DT thuần	2024	YoY ▲ 81.0 ▲ 17.8%
	535	
	tỷ VNĐ	

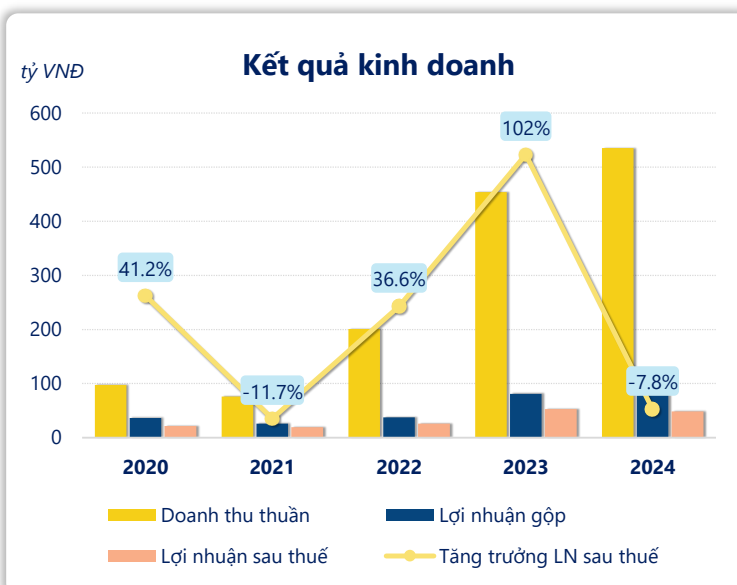
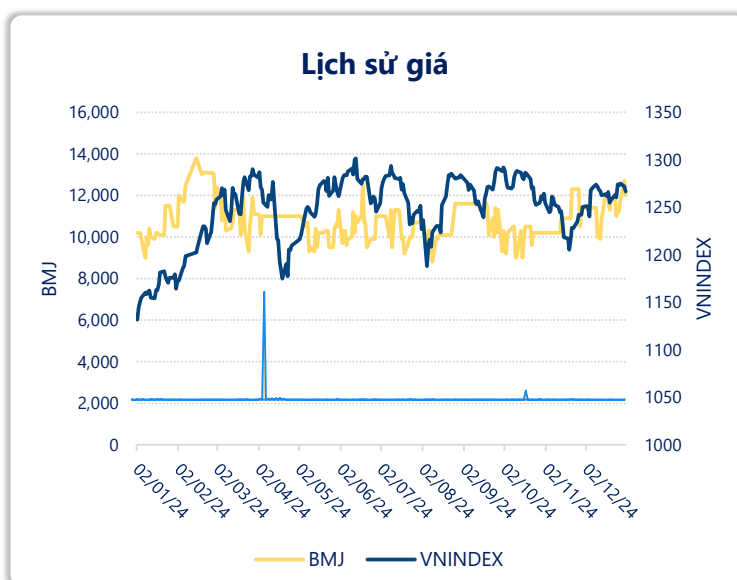
LN góp	2024	YoY ▼ 3.10 ▼ 3.9%
	78.1	
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	YoY ▲ 2.60 ▲ 4.4%
	60.8	
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	YoY ▼ 4.10 ▼ 7.8%
	48.6	
	tỷ VNĐ	

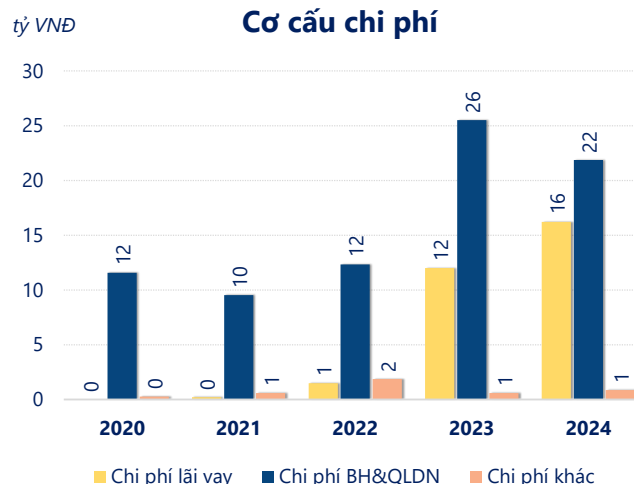
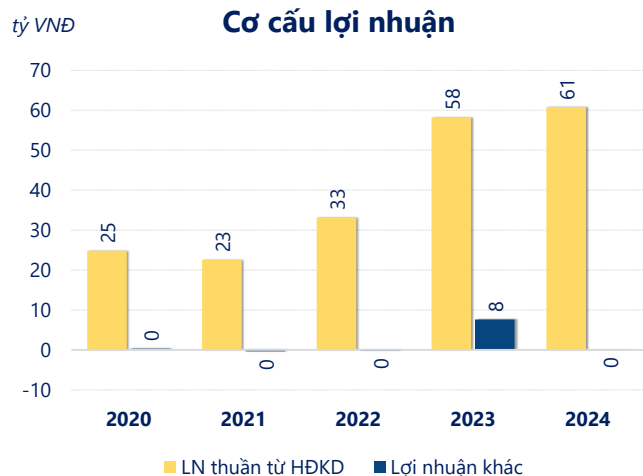
ROE	2024	+/- YoY ▼ 0.5%
	4.1%	

ROA	2024	+/- YoY ▼ 0.7%
	3.1%	



Năm **2024**, **BMJ** ghi nhận doanh thu thuần **535.1** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **48.56** tỷ đồng, lần lượt **tăng 17.8%** và **giảm 7.80%** so với năm trước.

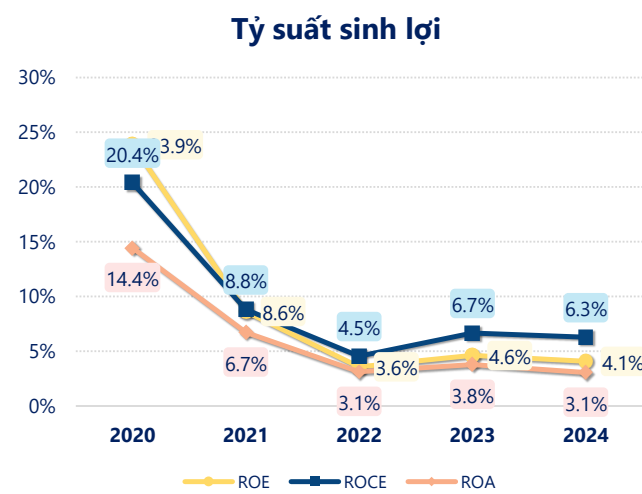
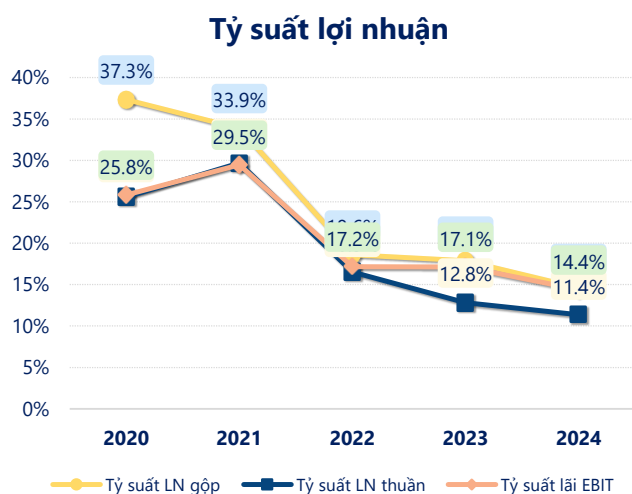
Kết quả kinh doanh chưa được cải thiện, với sự sụt giảm của lợi nhuận sau thuế. Với **ROE** bằng **4.07%** cho thấy công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động và quản lý tài chính hiệu quả.



Năm **2024**, **BMJ** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **60.80** tỷ đồng, **tăng lên 2.56** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (39.93 tỷ đồng) là 20.88 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

**Chi phí lãi vay tăng lên** so với năm trước, ở mức **16.22** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **21.86** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.87** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của BMJ năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **4.07%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



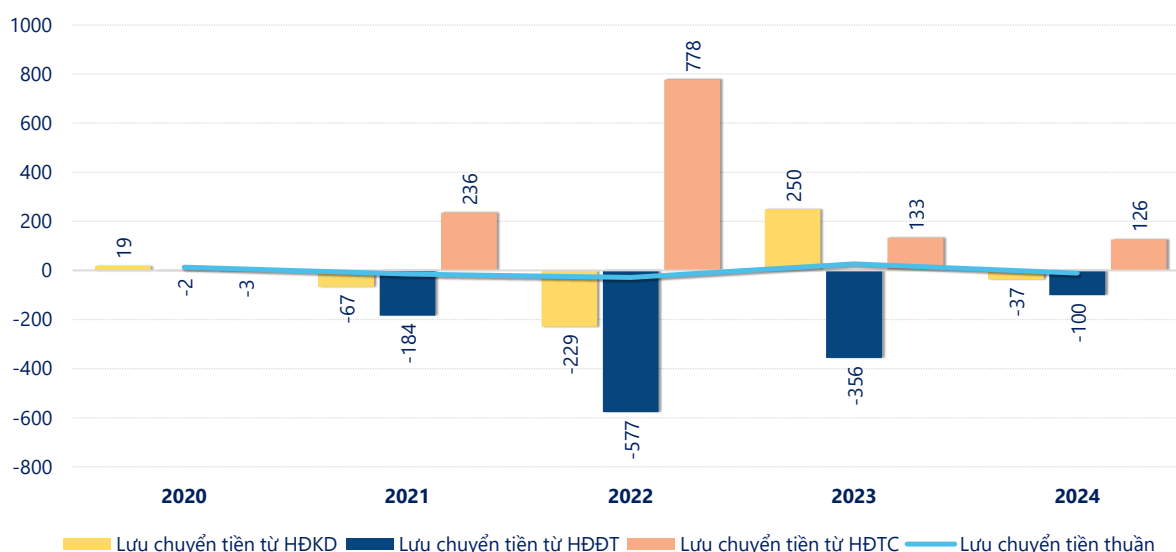
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>97.3</b>	<b>76.1</b>	<b>201</b>	<b>454</b>	<b>535</b>
Giá vốn hàng bán	61.0	50.3	163	373	457
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>36.3</b>	<b>25.8</b>	<b>37.3</b>	<b>81.2</b>	<b>78.1</b>
Doanh thu HĐTC	0.12	6.53	9.64	14.6	27.4
Chi phí TC	0	0.21	1.49	12.0	22.8
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>0</b>	<b>0.21</b>	<b>1.49</b>	<b>12.0</b>	<b>16.2</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.22	1.86	4.31	15.7	10.1
Chi phí QLDN	8.36	7.66	8.02	9.80	11.8
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>24.9</b>	<b>22.6</b>	<b>33.2</b>	<b>58.2</b>	<b>60.8</b>
Lợi nhuận khác	0.27	-0.38	-0.22	7.59	-0.03
<b>LN trước thuế</b>	<b>25.1</b>	<b>22.2</b>	<b>32.9</b>	<b>65.8</b>	<b>60.8</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>21.6</b>	<b>19.1</b>	<b>26.1</b>	<b>52.7</b>	<b>48.6</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>21.6</b>	<b>19.1</b>	<b>26.1</b>	<b>52.7</b>	<b>48.6</b>

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của BMJ bằng **-10.70** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (26.79 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-36.73** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-100.3** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **126.4** tỷ đồng.